

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đâu;

Bà Nguyễn Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* ATTH, sinh năm 1987;

Quốc tịch: Malaysia;

Địa chỉ: Malaysia.

(Bà Nguyễn Thị Yến N và ông ATTH vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2020, bản tự khai ngày 24/11/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến N trình bày:

Vào năm 2015 bà có quen biết ông ATTH; sau thời gian dài tìm hiểu, đến năm 2017 thì bà quyết định sống chung chính thức vợ chồng với ông ATTH; đến ngày 21/8/2018 ông bà đã được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17.

Sau khi đăng ký kết hôn được khoảng 04 tháng thì bà sinh con trai là TAN MINH K tại Việt Nam và nuôi con một mình. Ông ATTH thì sinh sống và làm

việc tại Malaysia. Đến ngày 23/08/2019, bà tổ chức tiệc sinh nhật lần thứ nhất cho con thì ông ATTH có về Việt Nam thăm con và dự tiệc sinh nhật. Sau sinh nhật con khoảng tuần, ông ATTH đưa con chung về Malaysia sinh sống. Thời gian đầu, ông ATTH vẫn liên lạc với bà qua điện thoại và mạng xã hội Facebook. Lúc này, bà có khuyên ông ATTH đưa con về Việt Nam để bà chăm sóc nhưng ông ATTH viện nhiều lý do không đưa con về Việt Nam. Khoảng 02 tháng sau thì ông ATTH cắt đứt mọi liên lạc với bà, bà đã cố gắng rất nhiều để liên lạc với ông nhưng bất thành.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa bà và ông ATTH không mang lại kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà xin ly hôn với ông ATTH;

- Về con chung: Bà và ông ATTH có một con chung tên TAN MINH K, sinh ngày 23/8/2018. Do con đang sống với cha ở địa chỉ Malaysia nên không tranh chấp.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ATTH đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải, xét xử; cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Yến N, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Yến N, cho bà Nguyễn Thị Yến N ly hôn với ông ATTH, về con chung không yêu cầu giải quyết, về tài sản chung không có.

* Trong quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Yến N cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai, Đơn yêu cầu thu thập chứng cứ, Trích lục kết hôn, bản sao Giấy khai sinh của TAN MINH K, Giấy chứng minh nhân dân của bà N, Sổ hộ khẩu của bà N, Hộ chiếu của bà N, Đơn xin vắng mặt. Ông ATTH cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ: không có. Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Hồ sơ ủy thác tư pháp.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị Yến N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông ATTH, sinh năm 1987; cư trú: Malaysia. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Nguyên đơn Nguyễn Thị Yến N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; đối với bị đơn ATTH đang cư trú ở nước ngoài, Tòa án không nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện việc tổng đạt; căn cứ Điều 228 và điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

- Bị đơn ATTH đã được Toà án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông ATTH kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn 17 ngày 21/8/2018. Sau khi kết hôn, ông ATTH sinh sống và làm việc tại Malaysia, ngày 23/8/2019 thì ông có về Việt Nam để dự sinh nhật con chung, khoảng 01 tuần sau thì ông quay về Malaysia và vẫn thường xuyên liên lạc với bà Nguyễn Thị Yến N qua mạng xã hội, khoảng 02 tháng sau thì không còn liên lạc với bà nữa, mặc dù bà tìm nhiều cách nhưng không thể liên lạc được với ông ATTH. Xét thấy, ông ATTH đã vi phạm nghĩa vụ của người chồng làm cho quan hệ hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Yến N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông ATTH có 01 con chung tên TAN MINH K, sinh ngày 23/8/2018, được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy khai sinh số 14 ngày 14/12/2018. Hiện đang sống cùng ông ATTH tại Malaysia. Bà Nguyễn Thị Yến N không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông ATTH không có tài sản chung.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Yến N phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 228, Điều 469, Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Yến N.

- Về quan hệ hôn nhân: cho bà Nguyễn Thị Yến N ly hôn với ông ATTH.

- Về quan hệ con chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: không có.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị Yến N đã nộp theo biên lai thu số 0001611 ngày 06/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang thành án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Yến N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Ông ATTH có quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy